

- Bản án số: 04/2017/HSST
- Ngày 13 tháng 3 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Chí Thanh.

- Nghề nghiệp: Công chức.

- Nơi công tác: TT. HĐND huyện Tân Hồng, Đồng Tháp.

2/ Ông Văn Vũ Biên Cương.

- Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Nơi công tác: Trường THPT huyện Tân Hồng, Đồng Tháp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền Nhỏ, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 13 tháng 3 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2017/HSST, ngày 17/02/2017 đối với bị cáo:

* Nguyễn Quốc T, sinh ngày 19/02/1999; *HKTT và hiện cư trú*: ấp 1, xã A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; *Nghề nghiệp*: Làm thuê; *Trình độ học vấn*: 6/12; *Con ông*: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1957 (chết) và bà: Bùi Thị C, sinh năm: 1958; *Tiền án, Tiền sự*: Chưa có; (Bị cáo tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại*: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm: 1985.

Cư trú: ấp 1, xã A, huyện Tân Hồng, Đồng Tháp.

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo: Nguyễn Quốc T, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/8/2016, Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 19/02/1999 nảy sinh ý định vào nhà chị Nguyễn Thị Xuân M ở ấp 1, xã A, huyện Tân Hồng để lấy trộm tài sản nên T điều khiển xe gắn máy Biển kiểm soát: 66KA-003.94 (xe do Nguyễn Thị L là chị của T đứng tên giấy đăng ký) chạy đến đầu trước nhà chị M và đi bộ ra phía sau nhà, lúc này T thấy 01 con dao để ở gần cửa nhà sau nên lấy con dao cạy cửa sau đi vào nhà chị M. T đi vào phòng ngủ của chị M để lục tìm tài sản, thì nhìn thấy 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung kèm theo ốp lưng và miếng dán màn hình để trên bàn gần giường ngủ nên lấy máy tính bảng giấu vào trong áo trước bụng và đi ra ngoài sau đó T để máy tính bảng vào cốp xe chạy về nhà.

Đến khoảng 13 giờ ngày 26/8/2016, T điều khiển xe gắn máy chạy đến ấp 3, xã B, huyện Tân Hồng bán máy tính bảng cho anh Lê Tấn S, được số tiền: 600.000 đồng, tiêu xài hết 200.000 đồng.

Sau khi bị mất trộm tài sản chị M trình báo đến Công an huyện Tân Hồng do nghi vấn T lấy trộm nên Cơ quan Công an mời về làm việc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, T còn khai nhận trộm nhà chị M thêm 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 06/2016 (không nhớ ngày cụ thể) T đi bộ đến nhà chị M và đi ra phía sau nhà, sau đó T lượm 01 khúc sắt phi 12 cạy cửa sau đi vào nhà chị M lấy trộm số tiền: 150.000 đồng.

Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 04-05 ngày, T đi bộ đến nhà chị M và đi ra phía sau nhà, sau đó T lượm khúc sắt phi 12 cạy cửa sau đi vào nhà chị M, T đi vào phòng ngủ của chị M thấy 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung đang để trên bàn gần giường ngủ nên lấy máy tính bảng bỏ vào túi quần và đi về nhà. Sau đó T đi bộ đến ấp 1, xã B, huyện Tân Hồng cầm máy tính bảng cho anh Nguyễn Hải V được số tiền: 500.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- 01 con dao (cây rựa) dài 37 cm, cán và lưỡi dao đều bằng kim loại, phần cán dao dài 12 cm, cán dao tròn đường kính 03 cm, phần lưỡi dao dài 25 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm (dao của chị M).

- Tiền Việt Nam: 400.000 đồng (do T nộp lại).

- 01 chiếc xe gắn máy, nhãn hiệu ASPERO, Biển kiểm soát: 66KA-003.94 và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung tab E màu trắng kèm theo ốp lưng và miếng dán màn hình.

* Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG ngày 06/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: Máy tính bảng nhãn hiệu Samsung tab 111 màu đen, có giá trị: 960.000 đồng.

*Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số: 55/KL-HĐĐG ngày 03/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: Máy tính bảng nhãn hiệu Samsung tab E màu trắng có kèm theo ốp lưng và miếng dán màn hình, tổng giá trị: 4.168.000 đồng.

Đối với khúc sắt phi 12 T dùng để cạy cửa nhà chị M để lấy trộm, T đã liệng bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng có truy tìm nhưng không tìm được.

Theo bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 16/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố đối với Nguyễn Quốc T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc T, từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng do bị cáo bán tài sản trộm mà có (hiện Chi cục thi hành án huyện Tân Hồng đang quản lý 400.000 đồng, bị cáo T phải nộp tiếp 200.000 đồng); trả lại cho chị Xuân M 01 con dao(cây rựa) (Hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng quản lý).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Nguyễn Quốc T chưa có nghề nghiệp ổn định và khi thực hiện hành vi trộm còn ở lứa tuổi chưa thành niên, nhưng lại thích ăn chơi liêu lỏng, ham đua đòi vật chất, mê chơi game nên từ đó vẩn thân vào con đường phạm tội, đi trộm cắp để có tiền tiêu xài, cụ thể vào khoảng 13 giờ trưa ngày 25/8/2016 Nguyễn Quốc T lên lúc đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Xuân M ở ấp 1, xã A, huyện Tân Hồng, Đồng Tháp để trộm một máy tính bảng nhãn hiệu Samsung tab E màu trắng kèm theo ốp lưng và miếng dán màn hình, có tổng trị giá theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng số: 55/KL-HĐĐG ngày 03/10/2016 là 4.168.000 đồng, sau đó đem đi bán cho anh Lê Tấn S địa điểm kinh doanh ở ấp 3, xã B, huyện Tân Hồng được số tiền 600.000 đồng, tiêu xài hết 200.000 đồng, đến khi Công an huyện mời làm việc theo tin báo của chị M, thì T giao nộp 400.000 đồng còn lại, như vậy tội phạm đã hoàn thành và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, các tài liệu được thu thập trong hồ sơ, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T, phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự; như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân đều được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị. Vậy mà bị cáo T chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mau lẹ trên công sức lao động của người khác, rồi lại bất chấp nguy hiểm, bất chấp pháp luật, đã liều lĩnh ngay giữa trưa (ban ngày) lợi dụng vào lúc gia đình chị M đi vắng rồi lén lút đi vào phía sau hè nhà phá hàng rào lưới B40 và dùng dao rựa cạy cửa đi vào trong nhà lấy trộm được một máy tính bảng, kèm ốp lưng và miếng dán màn hình có tổng giá trị 4.168.000 đồng, đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chị M và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội một cách trái pháp luật; hành vi đó đã thể hiện một bản chất xem thường pháp luật, lười biếng lao động, chỉ vì đua đòi vật chất, để rồi đánh đổi phẩm giá của mình; đáng lý ra bị cáo phải có suy nghĩ mình sắp bước vào tuổi thành niên, đã được cha mẹ và xã hội giáo dục những điều hay lẽ tốt thì phải cố gắng tìm cho mình một việc làm ổn định để có thu nhập hợp pháp mà nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, cũng như cùng có trách nhiệm chung trong việc giữ gìn, quản lý tài sản của gia đình và của cộng đồng xã hội; đằng này bị cáo không làm được điều đó mà lại chọn con đường trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần (quen tay) để tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân của mình và rồi phải đứng trước vành móng ngựa như ngày hôm nay. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an ở địa phương, từ đó nghĩ cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, bằng cách cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi làm mà có ý thức giác ngộ sửa chữa, từ bỏ thói hư tật xấu, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội (nay bị cáo đã thành niên). Có như vậy mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm, cũng như góp phần ổn định trật tự trị an ở địa phương.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện giao nộp lại một phần số tiền bán tài sản trộm được; bị hại M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại tên Bùi Văn X là liệt sỹ. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là còn ở tuổi chưa thành niên và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên nghĩ cần áp dụng thêm Điều 69; khoản 1 Điều 74

và Điều 47 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với anh Lê Tấn S là người mua máy tính bảng do bị cáo T bán, thì anh S không biết đó là sản do T trộm mà có nên Viện kiểm sát nhân dân huyện không xử lý hành vi của anh S. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên không xem xét.

Đối với hai lần bị cáo thực hiện hành vi trộm tài sản của nhà chị M, theo bị cáo T tự khai là vào khoảng tháng 6/2016, nhưng qua kết quả định giá tài sản mất trộm của hai lần đều chưa đủ định lượng để xem xét trách nhiệm hình đối với T và về trách nhiệm dân sự thì gia đình chị M cũng không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Hải V có nhận cầm máy tính bảng của T trộm của chị M ở lần trộm vào khoảng tháng 6/2016, nhưng không biết tài sản do T trộm cắp mà có, vì thời hạn cầm quá hạn mà T không có tiền chuộc lại nên V bán máy tính bảng nhãn hiệu Samsung tab 111 cho người khác (không biết họ tên và địa chỉ) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện không xử lý V, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp cũng nên không xem xét.

Về vật chứng:

+ Đối với chiếc xe gắn máy Biển kiểm soát: 66KA-003.94 là của chị Nguyễn Thị L đứng tên, chị L đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương (không rõ địa chỉ) trước khi đi chị L giao lại cho bà Bùi Thị C (mẹ của L cũng là mẹ của bị cáo) quản lý, sử dụng, việc T lấy xe chạy đi trộm bà C không biết; Đối với máy tính bảng nhãn hiệu Samsung tab E màu trắng kèm theo ốp lưng và miếng dán màn hình là tài sản của chị M bị mất trộm. Trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho các chủ sở hữu hai loại tài sản trên là phù hợp, nên không xem xét lại.

+ Đối với con dao (cây rựa) dài 37 cm, cán và lưỡi dao đều bằng kim loại, phần cán dao dài 12 cm, cán dao tròn đường kính 03 cm, phần lưỡi dao dài 25 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm là của chị M mà bị cáo dùng để cay cửa vào trộm, nay chị mai yêu cầu được nhận lại, nên nghĩ cần giao trả lại cho chị M sử dụng là phù hợp.

+ Đối với số tiền 600.000 đồng mà bị cáo bán máy tính bảng trộm của chị M, xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính, nên nghĩ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, trong đó hiện Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý 400.000 đồng (do bị cáo đã giao nộp trong giai đoạn điều tra), nên bị cáo còn phải giao nộp tiếp 200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Xuân M (người bị mất trộm), tại đơn không yêu cầu giải quyết dân sự ngày 20/02/2017 của anh Lê Tấn S (người mua máy tính do T trộm bán) đều không yêu cầu bị cáo T bồi thường hoặc hoàn trả, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí để buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Qua vụ án này, bị cáo Nguyễn Quốc T nên xem đây là một bài học đáng giá cho bản thân, để từ bỏ ý thức xấu xa đó, và cũng cần nhắc nhở đến mọi công dân nên có ý thức nhiều hơn nữa trong việc quản lý tài sản của mình, không có một khoảng thời gian nào sơ hở để cho những kẻ có ý thức xấu xa thực hiện được hành vi phạm tội, có như thế mới góp phần chung vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm.

* Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc T, phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

* Bị cáo Nguyễn Quốc T: 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày chấp hành án phạt tù.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Xuân M 01 (Một) con dao (cây rựa) dài 37 cm, cán và lưỡi dao đều bằng kim loại, phần cán dao dài 12 cm, cán dao tròn đường kính 03 cm, phần lưỡi dao dài 25 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán tài sản trộm mà có. Trong đó hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý 400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quốc T còn phải nộp tiếp 200.000 đồng.

- *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T, phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/3/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lâm Quốc Sách